

TSW-NEWSLETTER

Số 1 — Ngày 03/09/2026

Bản tin hàng tuần về UAV thế giới và Việt Nam

1. TIÊU ĐIỂM TUẦN

Thuế Mục 232 của Mỹ có hiệu lực từ 3/9: "Ngoại lệ" không dành cho Việt Nam — 18 tháng tới cần làm gì?

Đúng 0h01 ngày 3/9/2026 (giờ miền Đông nước Mỹ), cơ chế thuế quan mới nhất và có lẽ khắc nghiệt nhất với ngành UAV toàn cầu chính thức có hiệu lực: thuế theo Mục 232 (Section 232) của Đạo luật Mở rộng Thương mại 1962, áp dụng cho tàu bay không người lái và linh kiện nhập khẩu vào Mỹ. Đây là lần đầu tiên chính quyền Trump dùng công cụ vốn quen thuộc với thép, nhôm, đồng, chất bán dẫn để nhắm vào một ngành hàng tiêu dùng — công nghiệp và quốc phòng cùng lúc.

Cấu trúc thuế chia hai tầng rõ rệt. Drone có trọng lượng cất cánh trên 25kg, hoặc trang bị camera ảnh nhiệt bất kể trọng lượng, hoặc là trạm sạc/docking station, cùng một số linh kiện trọng yếu thuộc Phụ lục I — chịu thuế 100%. Drone nhỏ hơn 25kg và không có camera ảnh nhiệt — thuộc Phụ lục II — chịu thuế 25%. Một nhóm linh kiện khác thuộc Phụ lục III (cánh quạt, rotor, còng đáp, khung thân) sẽ chịu thêm 25% kể từ 9/2/2027, tính trên giá trị toàn bộ máy bay chứ không chỉ phần linh kiện — một chi tiết kỹ thuật khiến chi phí tuân thủ tăng vọt cho bất kỳ ai lắp ráp tại Mỹ bằng linh kiện nhập khẩu.

Điểm mấu chốt cho Việt Nam nằm ở danh sách ngoại lệ. Nhà Trắng công bố mức trần ưu đãi 15% cho hàng hoá đạt chuẩn từ EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thụy Sĩ, Liechtenstein, và mức trần 10% cho Anh — kết quả của các thoả thuận thương mại song phương đã ký trước đó. Không một nền kinh tế Đông Nam Á nào, kể cả Việt Nam, có tên trong hai danh sách này. Điều đó có nghĩa: một drone quốc phòng hoặc drone nông nghiệp cỡ lớn sản xuất tại Việt Nam — như dòng Hera của Realtime Robotics hay các drone cứu hộ tải trọng cao của Saolatek — nếu xuất sang Mỹ sẽ chịu mức thuế ngang với hàng Trung Quốc, dù Việt Nam không phải đối tượng bị nhắm tới trực tiếp trong cuộc điều tra an ninh quốc gia ban đầu của Bộ Thương mại Mỹ.

Có một cánh cửa hẹp: Nhà Trắng cho phép doanh nghiệp cam kết đầu tư xây nhà máy sản xuất tại Mỹ được miễn thuế tạm thời trong thời gian xây dựng, miễn là khởi công trước 20/1/2029. Đây là con đường mà các nhà sản xuất Việt Nam có tham vọng thị trường Mỹ — nhất là những công ty đã có mặt tại XPONENTIAL 2026 — cần cân nhắc nghiêm túc: hoặc chuyển một phần dây chuyền sang Mỹ, hoặc chấp nhận mất lợi thế giá ở phân khúc drone quốc phòng và drone hạng nặng, hoặc tập trung hoàn toàn vào các thị trường không áp thuế tương tự.

Diễn biến này cũng không tách rời khỏi phản ứng từ Trung Quốc. Đầu tháng 8, Bắc Kinh công bố loạt biện pháp đáp trả gồm kiểm soát xuất khẩu drone và linh kiện lưỡng dụng sang Mỹ theo cơ chế xét duyệt từng trường hợp, đồng thời từ 1/9 mở rộng diện kiểm soát xuất khẩu UAV dân dụng có khả năng chuyển đổi mục đích quân sự (bay ngoài tầm nhìn, thời gian bay trên 30 phút, trọng lượng cất cánh trên 7kg). Với các doanh nghiệp Việt Nam vẫn phụ thuộc vào linh kiện Trung Quốc (cảm biến, động cơ, pin) để lắp ráp drone xuất khẩu, đây là một lớp rủi ro chuỗi cung ứng thứ hai, độc lập với thuế quan Mỹ nhưng cộng dồn tác động.

Với Việt Nam, đây không phải lúc để chờ đợi đàm phán song phương mà là lúc để hành động trên hai mặt trận song song: (1) vận động chính sách để Việt Nam được xem xét vào một khuôn khổ ưu đãi tương tự EU/Nhật/Hàn trong các vòng đàm phán thương mại tiếp theo, và (2) tận dụng chính chiến lược "kinh tế tầm thấp" mà Hà Nội đang xây dựng để định vị lại các nhà sản xuất UAV Việt Nam sang các thị trường không chịu thuế — Trung Đông, châu Phi, chính ASEAN — thay vì đặt cược toàn bộ vào thị trường Mỹ. Câu hỏi đặt ra cho các doanh nghiệp và cơ quan hoạch định chính sách: Việt Nam có nên chủ động đàm phán một cơ chế miễn trừ riêng cho UAV, tương tự cách ngành dệt may và điện tử đã từng vận động, hay nên coi đây là tín hiệu để đẩy nhanh nội địa hoá chuỗi cung ứng linh kiện thay vì tiếp tục phụ thuộc cả hai đầu Mỹ-Trung?

2. RADAR CHÍNH SÁCH

Mỹ — Thuế Mục 232 chính thức có hiệu lực từ 3/9/2026: 100% với drone trên 25kg hoặc có camera ảnh nhiệt, 25% với drone nhỏ hơn, thêm 25% cho một số linh kiện từ 9/2/2027. Doanh nghiệp UAV Việt Nam nhắm thị trường Mỹ cần rà soát ngay mã HS và phân loại trọng lượng/tính năng sản phẩm để ước tính chi phí thực tế trước khi ký hợp đồng xuất khẩu mới.

Mỹ — Lầu Năm Góc đầu tư 820 triệu USD: Khoản đầu tư vào năng lực sản xuất drone nội địa, song song với chính sách thuế quan. Đây là tín hiệu cho thấy Mỹ đang xây dựng chuỗi cung ứng UAV thay thế dài hạn, không chỉ là biện pháp phòng vệ thương mại ngắn hạn — doanh nghiệp Việt Nam nên coi cửa sổ cơ hội tại thị trường Mỹ là đang thu hẹp dần theo thời gian.

Trung Quốc — Cơ chế kiểm soát xuất khẩu mới: Từ đầu tháng 8, Bắc Kinh áp cơ chế xét duyệt từng trường hợp với xuất khẩu UAV và linh kiện lưỡng dụng sang Mỹ, đồng thời từ 1/9 mở rộng kiểm soát xuất khẩu drone dân dụng có khả năng quân sự hoá. Doanh nghiệp Việt Nam nhập linh kiện (cảm biến, động cơ, pin) từ Trung Quốc để lắp ráp drone xuất khẩu cần tính đến độ trễ cấp phép mới và rủi ro gián đoạn nguồn cung.

Việt Nam — Luật Thủ đô sửa đổi: Được Quốc hội khoá 16 thông qua 23/4/2026, lần đầu đưa khái niệm "kinh tế tầm thấp" vào luật, coi không phận dưới 1.000m là một không gian quản trị mới. Hà Nội đề xuất cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho dịch vụ UAV dân dụng, logistics thông minh và eVTOL.

Việt Nam — Điểm nóng thử nghiệm địa phương: Điện Biên là địa phương đầu tiên đề xuất mô hình sandbox cho hoạt động kinh tế tầm thấp ứng dụng UAV; TP.HCM đã thông qua nghị quyết cho phép phi công drone bay tốc độ tới 100km/h nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thái Lan — Đầu tư quy mô lớn: Công bố kế hoạch đầu tư 30 tỷ USD vào công nghệ drone nông nghiệp, biến Đông Nam Á thành khu vực tăng trưởng nhanh nhất thế giới cho phân khúc VTOL nông nghiệp theo IDTechEx. Thái Lan đang đi trước Việt Nam một bước trong việc biến quy mô nông nghiệp thành lợi thế thị trường UAV.

3. CÔNG NGHỆ ĐÁNG CHÚ Ý

XAG P150 — hệ thống RevoSpray: Trong ứng dụng phun thuốc sầu riêng tại Đông Nam Á, hệ thống RevoSpray của XAG giúp giảm lượng nước sử dụng từ 3.000 xuống 800 lít mỗi lần phun và rút thời gian phun từ hai ngày xuống còn ba giờ. Với sầu riêng — mặt hàng xuất khẩu số một của Việt Nam, tăng từ 400 triệu lên 3,3 tỷ USD trong vài năm — mức tiết kiệm thời gian và nước này trực tiếp thay đổi bài toán kinh tế của người trồng.

DJI Agras T50/T100: DJI tiếp tục ra mắt thế hệ Agras mới tại thị trường Đông Nam Á, với Thái Lan — nơi doanh thu DJI đã tăng khoảng 50 lần trong bảy năm — được chọn làm bàn đạp chiến lược cho khu vực. Làn sóng sản phẩm mới liên tục từ DJI tạo áp lực giảm giá thiết bị đã qua vài năm sử dụng đối với các đơn vị dịch vụ tại Việt Nam.

Ngưỡng kỹ thuật kiểm soát xuất khẩu của Trung Quốc: Quy định mới của Bắc Kinh xác định drone chịu kiểm soát xuất khẩu là loại bay ngoài tầm nhìn, thời gian bay từ 30 phút trở lên, trọng lượng cất cánh trên 7kg hoặc trọng lượng rỗng trên 4kg. Đây gần như trùng khớp với phân khúc drone nông nghiệp cỡ vừa và lớn.

4. SỐ LIỆU TUẦN

100%

Mức thuế nhập khẩu Mỹ áp cho một chiếc UAV sản xuất tại Việt Nam nếu nặng trên 25kg hoặc có camera ảnh nhiệt, đúng bằng mức thuế áp cho drone cùng loại sản xuất tại Trung Quốc. Trong khi đó, đối thủ cạnh tranh từ EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thụy Sĩ chỉ chịu trần 15%, và Anh chỉ 10%. Con số này giải thích vì sao xuất xứ Việt Nam không tự động chuyển thành lợi thế thuế quan trong ngành UAV.

5. GÓC NHÌN TỪ THỰC ĐỊA

- **Câu hỏi chiến lược #1:** Trước mức thuế 100% của Mỹ, các nhà sản xuất UAV quốc phòng và UAV hạng nặng của Việt Nam nên ưu tiên đầu tư nhà máy tại Mỹ để hưởng miễn trừ tạm thời, hay nên coi thị trường Mỹ là sân chơi đã đóng và dồn lực sang Trung Đông, châu Phi, ASEAN?
- **Câu hỏi chiến lược #2:** Cơ chế sandbox của Hà Nội và Điện Biên có nên được luật hoá thành một khung pháp lý quốc gia thống nhất ngay, hay nên để các địa phương thử nghiệm độc lập thêm 1-2 năm trước khi tổng kết thành chính sách chung — và ai chịu rủi ro pháp lý trong giai đoạn thử nghiệm đó?
- **Câu hỏi chiến lược #3:** Khi cả Mỹ và Trung Quốc cùng siết kiểm soát xuất khẩu công nghệ lưỡng dụng, doanh nghiệp UAV Việt Nam có buộc phải chọn phe trong chuỗi cung ứng linh kiện (cảm biến, chip, hệ thống liên lạc), hay vẫn còn dư địa để duy trì vị thế trung lập về công nghệ như hiện nay?

6. CẦN BIẾT TRONG TUẦN TỚI

Thời gian	Sự kiện	Trọng tâm / Mục tiêu
16–19/9/2026	DX Korea 2026 (Hàn Quốc)	Triển lãm quốc phòng và công nghệ không người lái quy mô khu vực, nơi các nhà cung cấp linh kiện có thể tìm đối tác thay thế nguồn Trung Quốc.
21–22/9/2026	UAV Technology 2026 (Anh)	Hội nghị chuyên đề công nghệ UAV dân dụng và thương mại, đáng chú ý với doanh nghiệp đang tìm hiểu tiêu chuẩn kỹ thuật châu Âu.
22–25/9/2026	EUDEX Conference (Đức)	Diễn đàn quốc phòng châu Âu, nơi chính sách UAV quân sự và lưỡng dụng của EU thường được định hình.

Thời gian	Sự kiện	Trọng tâm / Mục tiêu
23–24/9/2026	Skydio Ascend 2026 (Mỹ)	Sự kiện của Skydio — một trong những hãng Mỹ hưởng lợi trực tiếp từ thuế Mục 232 — đáng theo dõi để đánh giá tốc độ nhà sản xuất nội địa Mỹ có thể lấp khoảng trống nguồn cung.
29–30/9/2026	DroneX Trade Show & Conference (Anh)	Triển lãm thương mại lớn, nơi các nhà sản xuất châu Á thường tìm kiếm nhà phân phối cho thị trường không chịu thuế Mục 232.

7. BÀI ĐỌC

Chính sách drone của Hoa Kỳ đang định hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu như thế nào?

LTS: Bài viết của WisdomTree, một công ty quản lý tài sản của Mỹ, phân tích cách Washington đang từng bước tái cấu trúc thị trường và chuỗi cung ứng drone nhằm giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Đây không phải tài liệu chính thức của Chính phủ Mỹ mà là góc nhìn của một tổ chức tài chính có lợi ích đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực drone thông qua quỹ WDRN. Bài viết cho thấy chính sách Mỹ đang chuyển từ hạn chế tiếp cận thị trường sang sử dụng thuế quan, kiểm soát công nghệ và khuyến khích đầu tư sản xuất trong nước, đồng thời ưu đãi các chuỗi cung ứng từ các quốc gia đồng minh. Đáng chú ý, mức thuế mới có thể lên tới 100% đối với một số drone và linh kiện. Qua đó, bài viết cung cấp một góc nhìn đáng chú ý về cách chính sách thương mại và an ninh quốc gia của Mỹ đang định hình lại ngành UAV toàn cầu.

Ngày 13/8/2026, Tổng thống Trump đã ký một Tuyên bố áp đặt mức thuế lên tới 100% đối với máy bay không người lái (drone) và linh kiện nhập khẩu, dựa trên Mục 232 của Đạo luật Mở rộng Thương mại năm 1962 với lý do an ninh quốc gia.

Mức thuế suất gây đương nhiên chú ý, tuy nhiên, để hiểu rõ ý nghĩa thực sự của động thái trên — đối với các nhà đầu tư, ngành công nghiệp và cục diện cạnh tranh của một trong những lĩnh vực công nghệ tăng trưởng nhanh nhất thế giới — cần phải nhận thức rằng mức thuế này không phải là điểm khởi đầu cho chính sách về máy bay không người lái của Hoa Kỳ. Thay vào đó, đây chỉ là bước mới nhất trong một hệ thống chính sách đã được xây dựng và phát triển suốt bảy năm qua.

Một chính sách được xây dựng theo từng lớp

Nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ nhằm hạn chế công nghệ máy bay không người lái (drone) của Trung Quốc tại thị trường nội địa — và đặc biệt là trong các chuỗi cung ứng của chính phủ — đã bắt đầu từ rất lâu trước khi có bất kỳ thông báo nổi bật nào vào năm 2026.

Vào tháng 10/2019, Bộ Nội vụ Hoa Kỳ đã đình chỉ hoạt động toàn bộ đội bay gồm khoảng 800 chiếc drone — mà hầu như tất cả đều chứa các linh kiện do Trung Quốc sản xuất — do những lo ngại về an ninh mạng. Tiếp đó, Bộ Tư pháp cũng áp dụng các lệnh cấm chi tiêu tương tự. Sau đó, vào tháng 12/2020, DJI — nhà sản xuất drone hàng đầu thế giới — đã bị đưa vào "Danh sách Thực thể" (Entity List) của Bộ Thương mại, qua đó xếp công ty này cùng với Huawei vào danh sách đen thương mại.

Bước leo thang lớn thứ hai diễn ra vào tháng 12/2025, khi Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) đưa tất cả các loại máy bay không người lái (drone) và linh kiện drone do nước ngoài sản xuất vào "Danh sách các thiết bị bị kiểm soát" (Covered List) — danh mục các sản phẩm bị coi là gây ra rủi ro không thể chấp nhận được đối với an ninh quốc gia. Đây là một cơ chế kiểm soát khả năng tiếp cận thị trường; quy định này không yêu cầu ngừng

sử dụng các drone hiện có, nhưng trên thực tế, nó ngăn chặn các mẫu drone mới của nước ngoài được FCC cấp phép để bán tại Hoa Kỳ. Các sản phẩm trong kho hàng hiện có vẫn được phép lưu hành theo cơ chế chuyển tiếp (grandfathered), nhưng cánh cửa cho tương lai đã bị đóng lại.

Động thái vào tháng 12/2025 đã vấp phải sự phản đối ngay lập tức từ khắp ngành công nghiệp máy bay không người lái (drone), bao gồm cả các cơ quan an toàn công cộng như sở cảnh sát, sở cứu hỏa và các đội tìm kiếm cứu nạn vốn đã phụ thuộc nhiều vào các nền tảng của DJI. Vào ngày 7/1/2026, Bộ Chiến tranh đã ban hành Quyết định về An ninh Quốc gia, trong đó quy định hai trường hợp ngoại lệ đối với Danh sách Bị hạn chế (Covered List):

- Các loại máy bay không người lái và linh kiện có tên trong Danh sách Blue UAS (Blue UAS Cleared List) được chính phủ phê duyệt,
- Các loại máy bay không người lái đáp ứng tiêu chí sản phẩm cuối cùng được sản xuất trong nước theo tiêu chuẩn "Mua hàng Mỹ" (Buy American).

Cả hai trường hợp ngoại lệ này đều có hiệu lực đến ngày 1/1/2027. Kể từ đó, Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) đã tiến hành thắt chặt việc thực thi quy định ở khía cạnh còn lại: khởi động quy trình thu hồi giấy phép thiết bị đầu tiên đối với một công ty máy bay không người lái là Odyssey Robot LLC — công ty bị cáo buộc đã khai báo sai lệch về việc sản xuất trong nước nhằm lách lệnh cấm — đồng thời đề xuất mức phạt 25.000 đô la đối với tám công ty khác bị các nhà nghiên cứu độc lập liên kết với hoạt động tiếp thị công nghệ máy bay không người lái sản xuất tại nước ngoài ở Hoa Kỳ.

Tuyên bố ngày 13/8 bổ sung một công cụ thứ ba, riêng biệt: **Giá cả**.

Cấu trúc thuế quan

Cấu trúc thuế quan mới được phân cấp theo những cách mang ý nghĩa chiến lược quan trọng.

Ở mức cao nhất của cấu trúc này, mức thuế 100% (tính theo giá trị hàng hóa) được áp dụng cho các loại máy bay không người lái (drone) có trọng lượng cất cánh tối đa trên 25 kg và bất kỳ loại drone nào có khả năng chụp ảnh nhiệt, cũng như các trạm sạc/đỡ và linh kiện quan trọng của chúng. Nhóm thuế này bao trùm các phân khúc thương mại phục vụ công nghiệp, kiểm tra cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực liên quan đến quốc phòng — những mảng mà các vấn đề an ninh quốc gia được đặt lên hàng đầu.

Mức thuế 25% áp dụng cho các loại drone nhỏ hơn, không có các tính năng nhạy cảm nhất, và cho phạm vi linh kiện rộng hơn. Mức thuế này nhắm vào phân khúc thương mại dành cho người tiêu dùng phổ thông và người dùng chuyên nghiệp (prosumer) — thị trường mà DJI đang thống trị trên toàn cầu.

Tiếp theo là nhóm thuế mang ý nghĩa ngoại giao quan trọng. Mức thuế 15% áp dụng cho drone và linh kiện có xuất xứ từ Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Liechtenstein và Đài Loan; mức 10% áp dụng cho Vương quốc Anh. Điều kiện đi kèm là phần lớn phần cứng, phần mềm và công nghệ phải có xuất xứ từ chính các quốc gia đó hoặc từ Hoa Kỳ. Việc dành ra cơ chế riêng cho các quốc gia đồng minh không phải là một sự ưu đãi miễn phí. Đây là một cơ chế khuyến khích được thiết kế nhằm định hướng dòng vốn đầu tư sản xuất vào các chuỗi cung ứng đáng tin cậy về mặt địa chính trị.

Các mức thuế chính sẽ có hiệu lực từ ngày 3/9/2026. Thuế đối với các linh kiện ít nhạy cảm hơn sẽ chưa áp dụng cho đến ngày 9/2/2027; điều này nhằm ghi nhận mức độ thâm nhập sâu rộng của linh kiện nước ngoài

trong các chuỗi cung ứng drone hiện tại của Hoa Kỳ, đồng thời tạo thời gian cho các nhà sản xuất trong nước và đồng minh kịp thời điều chỉnh.

Bộ trưởng Thương mại cũng đã được ủy quyền thiết lập một chương trình khuyến khích đưa hoạt động sản xuất về nước (onshoring) dành cho các công ty thực hiện các khoản đầu tư sản xuất mới tại nội địa.

Tổng hợp lại, Hoa Kỳ hiện đã triển khai hai công cụ quản lý có chức năng khác biệt nhằm vào các nhà sản xuất máy bay không người lái nước ngoài:

1. Ngăn chặn tiếp cận thị trường thông qua "Danh sách các thiết bị/dịch vụ bị kiểm soát" (Covered List) của FCC.
2. Sử dụng thuế quan theo Mục 232 như một công cụ tác động về giá.

Đối với các nhà sản xuất máy bay không người lái của Trung Quốc, sự kết hợp này tạo ra một thách thức vô cùng lớn.

Ý nghĩa đối với WDRN

Quỹ WisdomTree Physical AI, Humanoids, and Drones (WDRN) nắm giữ cổ phiếu của các công ty thuộc toàn bộ hệ sinh thái máy bay không người lái (drone) và robot, từ các nhà sản xuất nội địa Hoa Kỳ và các nền tảng drone phục vụ quốc phòng, cho đến các nhà sản xuất linh kiện chính xác tại các quốc gia đồng minh và các công ty bán dẫn cung cấp nền tảng công nghệ cho các hệ thống tự hành. Bối cảnh chính sách đa tầng lớp tác động lên danh mục đầu tư này theo những cách rất đáng để phân tích sâu hơn.

Các doanh nghiệp thụ hưởng tại Hoa Kỳ bao gồm một số công ty nắm giữ vị trí trọng yếu trong danh mục đầu tư về máy bay không người lái (UAV) của quỹ.

- Unusual Machines (3,09%) — một trong những khoản đầu tư lớn nhất của quỹ — đã định vị rõ ràng là giải pháp thay thế nội địa cho DJI ở phân khúc tiêu dùng và thương mại, với chiến lược chuỗi cung ứng tập trung vào việc giảm sự phụ thuộc vào linh kiện Trung Quốc. Các rào cản thuế quan đang gia tăng đối với sản phẩm nước ngoài cạnh tranh đã tạo ra dư địa thị trường đáng kể để các công ty như UMAC mở rộng quy mô.
- Red Cat Holdings (2,03%) và AeroVironment (1,50%) hoạt động trong lĩnh vực UAV quốc phòng; các nền tảng của họ đã được phê duyệt trong danh sách Blue UAS của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ (DoD), và mức thuế suất 100% áp dụng cho các hệ thống cỡ lớn hoặc có khả năng quan sát nhiệt càn quét củng cố thêm lợi thế cạnh tranh của họ.
- AEVEX Corp. (1,51%) — một cái tên mới được bổ sung vào danh mục đầu tư — chuyên sản xuất các loại UAV phục vụ nhiệm vụ tình báo, giám sát và trinh sát (ISR). Đây chính là nhóm sản phẩm có khả năng chụp ảnh nhiệt nằm trong khung thuế suất cao nhất.
- Ondas Holdings (2,51%), thông qua công ty con American Robotics, sản xuất các hệ thống UAV tự hành dạng "drone-in-a-box" (hệ thống trọn gói tích hợp trong hộp) phục vụ công tác kiểm tra công nghiệp.
- Kratos Defense (1,80%) là cái tên hoàn thiện danh mục đầu tư vào lĩnh vực UAV quốc phòng của Hoa Kỳ.

Các nhà sản xuất từ các quốc gia đồng minh được hưởng lợi từ cơ chế miễn trừ đặc biệt, phản ánh chiến lược đa dạng hóa địa lý có chủ đích của quỹ.

- Các khoản đầu tư vào doanh nghiệp Hàn Quốc, bao gồm Doosan Robotics (2,00%) và Rainbow Robotics (2,60%), chịu mức thuế suất 15% dành cho quốc gia đồng minh thay vì mức thuế 25% hoặc 100% áp dụng cho các nhà sản xuất nước ngoài không thuộc khối đồng minh; điều này giúp duy trì lợi thế cạnh tranh về chi phí so với các đối thủ Trung Quốc.
- Các nhà sản xuất linh kiện và thiết bị chuyển động chính xác của Nhật Bản — chẳng hạn như Harmonic Drive Systems (3,48%), Nabtesco (2,01%), Yaskawa Electric (1,70%), Fanuc (1,51%) và Kawasaki Heavy Industries (1,26%) — cũng được áp dụng mức thuế suất 15% tương tự. Các công ty này sản xuất bộ truyền động, bộ giảm tốc và hệ thống điều khiển chuyển động có độ chính xác cao, vốn là những thành phần thiết yếu cho cả máy bay không người lái (drone) lẫn robot công nghiệp; vai trò của họ trong chuỗi cung ứng được củng cố chứ không bị gián đoạn bởi cơ chế chính sách vốn được thiết kế nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc.
- Leonardo SpA (2,62%) — nhà sản xuất thiết bị quốc phòng và hàng không vũ trụ của Ý — được hưởng lợi từ cả cơ chế miễn trừ dành cho các quốc gia đồng minh của Liên minh Châu Âu (EU) lẫn chu kỳ tái vũ trang quốc phòng trên diện rộng tại Châu Âu.

Cơ sở hạ tầng hỗ trợ, bao gồm chất bán dẫn và cảm biến, tạo thành một mảng khác trong danh mục đầu tư của WDRN.

- STMicroelectronics (2,01%), NXP Semiconductors (1,70%), Qualcomm (1,00%), Renesas Electronics (2,01%) và Allegro MicroSystems (1,00%) đều sản xuất các loại chip và linh kiện được tích hợp trong hệ thống máy bay không người lái (drone). Việc lùi thời điểm áp dụng thuế quan đối với các linh kiện ít nhạy cảm sang tháng 2 năm 2027 đã tạo điều kiện cho các chuỗi cung ứng này kịp thời thích ứng; đồng thời, cơ chế miễn trừ cho quốc gia đồng minh mang lại lợi thế trực tiếp cho phần cứng và phần mềm có nguồn gốc từ các khu vực mà nhiều công ty này đặt cơ sở thiết kế và sản xuất.
- NVIDIA (5,00%) và Tesla (4,50%) — hai khoản đầu tư có tỷ trọng lớn nhất trong quỹ — có phạm vi tiếp cận rộng hơn đối với lĩnh vực AI vật lý (physical AI), bao gồm các mảng như xe tự lái, điện toán biên và robot hình người; các lĩnh vực này tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ chính sách tổng thể nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất công nghệ trong nước.

Đầu tư sâu hơn

Cấu trúc phân tầng của chính sách máy bay không người lái của Hoa Kỳ tiết lộ điều gì có thể bền vững hơn một mức thuế duy nhất quyết định.

Chúng tôi nhận thấy cam kết lưỡng đảng bền vững về việc đưa nguồn cung cấp công nghệ chiến lược về nước và đồng minh chuỗi, sử dụng mọi công cụ chính sách sẵn có, chẳng hạn như kiểm soát xuất khẩu, hạn chế tiếp cận thị trường, thuế quan và ưu đãi đầu tư trực tiếp, theo trình tự phối hợp.

Đối với các nhà đầu tư, điều này tạo ra tín hiệu nhu cầu kéo dài nhiều năm đối với các công ty trong nước và các quốc gia đồng minh định vị để lấp đầy khoảng trống. Thị trường máy bay không người lái của Hoa Kỳ rất rộng lớn, đang phát triển và theo thiết kế, đang dần dần đóng cửa với nhà cung cấp thống trị hiện tại của nó. Các cơ quan an toàn công cộng, các nhà khai thác nông nghiệp, cơ sở hạ tầng các công ty nghiên cứu và nhà

thầu quốc phòng đều đang bị đẩy, với tốc độ khác nhau, về phía các công ty **non-China**. Ngành công nghiệp trong nước còn non trẻ nhưng đang mở rộng quy mô. Các nhà sản xuất đồng minh ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Châu Âu đang ở vị trí tốt là những người hưởng lợi trung gian.

WDRN chưa hề tiếp xúc với các công ty Trung Quốc kể từ khi thành lập vào tháng 5/2026 và nó được xây dựng để nắm bắt mức độ hiển thị trong quá trình chuyển đổi này.

Nguồn: <https://www.wisdomtree.com/us/insights/blog/from-ban-to-tariff-wall-how-u-s-drone-policy-is-reshaping-the-global-supply-chain>